TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/DS-PT
Ngày: 16-7-2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019, về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2018/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố LX bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 129/2019/QĐPT-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1972;

Cư trú: 43B, đường TC, khóm ĐH, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thùy Tr là ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1956; cư trú: Tổ 8, khóm TS, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh An Giang tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2019. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư Trần Văn S, sinh năm 1949; cư trú: Số 25/1 Bis TNH, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang - Văn phòng Luật sư Trần Văn S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Nguyễn Anh Th, sinh năm 1985; (Có mặt)

Cư trú: Số 243/10A, đường 30/4, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: Số 18, đường ĐC, khóm BK 7, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là Luật sư Lê Văn Ph, sinh năm 1954; cư trú: Số 64, đường ĐBP, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang - Văn Phòng Luật sư Lê Văn Ph thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Ngô Thành Bảo A, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Cư trú: Số 18, đường ĐC, khóm BK 7, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

3.2. Ông Ngô Thành Bảo Ch, sinh năm 1957; (Vắng mặt)

3.3. Bà Ngô Kim C, sinh năm 1958; (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 296H Nguyễn Khắc Nhu, khóm BK 3, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

3.4. Ông Huỳnh Chí T, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Cư trú: Số 129/5, đường CTT, khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Quan Th1, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Cư trú: Số 43/12B, hẽm đường THĐ, khóm TA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: Vào ngày 21/3/2017, bà Tr có cho bà Lê Nguyễn Anh Th vay số tiền 1.100.000.000đồng (gồm 100.000.000đồng của bà Tr và 1.000.000.000đồng do bà Tr vay của em bà là ông Huỳnh Chí T). Bà Th trực tiếp nhận tiền vay tại phòng làm việc của bà Tr, trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang - phòng giao dịch LX. Sau đó, bà Th đến quầy nộp tiền của Chi nhánh Ngân hàng để tất toán số tiền vay 1.500.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/5879641/HĐTD ngày 10/5/2016 (Lúc 10 giờ 40 phúc cùng ngày). Khi nhận tiền vay, bà Th không viết biên nhận nhưng camera có ghi hình việc bà Th nhận tiền và bà Th thừa nhận có nhận tiền vay khi Công an mời làm việc. Khi vay tiền, bà Th có nói, sau khi tất toán xong hợp đồng tín dụng ngày 10/5/2016 và nhận tài sản thế chấp, bà Th sẽ làm thủ tục vay lại để trả số tiền 1.100.000.000đồng cho bà Tr. Tuy nhiên, sau khi tất toán xong khoản nợ Ngân hàng, bà Th và gia đình nhà chồng bà Th (Ông Ngô Thành Bảo A, ông Ngô

Thành Bảo Ch và bà Ngô Kim C) không ký hồ sơ vay lại mặc dù Chi nhánh Ngân hàng đã soạn sẵn hợp đồng vay lại.

Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tr còn khai, trước khi khởi kiện đến Tòa án, do nghĩ hành vi của bà Th có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bà Tr đã gửi đơn tố giác đến Công an thành phố LX xử lý theo quy định pháp luật. Nhưng khi Tòa án thụ lý vụ án, bà Tr xác định không tiếp tục yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Th.

Nay bà Nguyễn Thị Thùy Tr yêu cầu các ông bà Lê Nguyễn Anh Th, Ngô Thành Bảo A, Ngô Thành Bảo Ch và Ngô Kim C cùng liên đới trách nhiệm trả lại cho bà số tiền 1.100.000.000đồng và lãi suất theo qui định của pháp luật kể từ ngày 21/3/2017 đến khi xét xử và thi hành án.

Bị đơn bà Lê Nguyễn Anh Th trình bày:

Giữa bà và bà Nguyễn Thị Thùy Tr cùng công tác trong lĩnh vực ngân hàng. Khoảng tháng 02 năm 2017, bà Tr có vay bà số tiền 1.100.000.000đồng trong một thời gian để làm thủ tục đáo hạn cho một khoản vay của bà Tr. Do muốn giữ mối quan hệ với bà Tr nên bà Th đồng ý cho bà Tr vay 1.100.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, không làm biên nhận nợ. Đến khoảng ngày 07/3/2017, bà Th nhiều lần hối thúc bà Tr trả lại tiền cho bà để bà tất toán khoản nợ vay tại Ngân hàng bà Tr đang làm việc nhưng bà Tr không thanh toán được. Đến ngày 21/3/2017, bà Tr điện thoại cho bà Th đến phòng làm việc của bà Tr tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang - phòng giao dịch LX lấy số tiền 1.100.000.000đồng và 11.000.000đồng tiền lãi. Khi đến phòng làm việc của bà Tr thì bà Tr đã chuẩn bị sẵn cho bà số tiền 1.100.000.000đồng để trong bọc màu xanh, do lúc này bà Tr đang nghe điện thoại nên không nói nhiều mà chỉ đưa cho bà cái bọc tiền và kêu bà lấy. Bà lấy tiền và nộp tại Phòng giao dịch của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, sau đó bà nhận lại tài sản thế chấp cho Ngân hàng trước đó.

Tại phiên tòa bà Th trình bày, bà cho bà Tr mượn số tiền 1.570.000.000đồng, bà Tr đã trả 1.100.000.000đồng nên bà Tr còn nợ bà số 470.000.000đồng. Sự việc này bà chỉ trình bày thôi chứ bà cũng không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Ngô Thành Bảo Ch và bà Ngô Kim C không có gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuy nhiên, vào ngày 14/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố LX có tiếp nhận đơn khiếu nại của ông, bà đề ngày 06/8/2018 về việc Tòa án không đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng, được gửi đến Tòa án qua đường bưu chính.

Theo đơn khiếu nại, ông, bà cho rằng, ông, bà được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr đối với bà Lê Nguyễn Anh Th. Vụ án được Tòa án thụ lý, giải quyết theo Thông báo số 170/2017/TB.TLVA ngày 31/5/2017.

Trong quá tham gia tố tụng, ông, bà có kiến nghị với Thẩm phán trực tiếp giải quyết vụ án về việc đưa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây được viết tắt là Ngân hàng BIDV) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để giải quyết khách quan, triệt để vụ án nhưng Thẩm phán trực tiếp giải quyết vụ án không xem xét. Việc không đưa ngân hàng BIDV vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, ông, bà yêu cầu Tòa án đưa Ngân hàng BIDV vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ông Ngô Thành Bảo A: Không có gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Huỳnh Chí T trình bày: Vào ngày 21/3/2017, ông có cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr vay số tiền là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng), đây là số tiền vay nợ của riêng cá nhân ông và bà Tr, còn việc bà Tr sử dụng số tiền vay trên để cho ai vay hay làm gì thì ông hoàn toàn không biết. Cho nên, đối với vụ án này, ông Tâm xin được vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án (kể cả đối chất, hòa giải và xét xử….) trong vụ tranh chấp trên giữa bà Tr và bà Th mà Quý tòa đang thụ lý giải quyết. Còn việc ông cho bà Tr vay số tiền là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng) thì giữa ông và bà Tr tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, vì không có liên quan, không tranh chấp; khi nào cần thì ông sẽ khởi kiện bà Tr trong vụ án khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố LX đã xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr đối với bà Lê Nguyễn Anh Th, ông Ngô Thành Bảo A, ông Ngô Thành Bảo Ch và bà Ngô Kim C.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr đối với bà Lê Nguyễn Anh Th, ông Ngô Thành Bảo A, ông Ngô Thành Bảo Ch và bà Ngô Kim C về việc yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 21/3/2017 cho đến ngày xét xử.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thị Thùy Tr về việc của bà Nguyễn Thị Thùy Tr yêu cầu ông Ngô Thành Bảo Ch và bà Ngô Kim C phải liên đới chịu trách nhiệm cùng với bà Lê Nguyễn Anh Th trả nợ cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 1.100.000.000đồng và lãi suất theo qui định của pháp luật kể từ ngày 21/3/2017 đến khi xét xử và thi hành án.

- Buộc bà Lê Nguyễn Anh Th và ông Ngô Thành Bảo A phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 1.100.000.000đồng (Một tỷ, một trăm triệu đồng)

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/11/2018, bà Lê Nguyễn Anh Th kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án sơ thẩm số: 62/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố LX do vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng và đình chỉ

việc giải quyết vụ án do nội dung phán quyết của cấp sơ thẩm không có cơ sở pháp lý.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Lê Nguyễn Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phần tranh luận:

Luật sư bảo vệ cho bị đơn phát biểu tranh luận: Xác định giao dịch dân sự của hai bên đối với số tiền 1,1 tỷ đồng, đây là giao dịch riêng biệt của bà Th và bà Tr với tư cách bà Tr là giám đốc; chứng cứ đòi bà Tr và bà Tr trả cho bà Th 1.111.000.000đồng, chứ không phải 1,1 tỷ đồng; vậy tại sao có số tiền lẽ 11.000.000đồng này cấp sơ thẩm chưa làm rõ số tiền lẽ này, có phải đây là tiền lãi do bà Tr vay của bà Th. Việc vay mượn tiền này phải có một thời gian dài, chứ không phải diễn ra trong thời gian ngắn như vậy. Còn bà Th vào phòng làm việc của bà Tr là lấy số tiền do bà Tr nợ; còn chứng cứ là vay mượn tiền phải có biên nhận nhận tiền. Nghĩa vụ chứng minh là nguyên đơn phải có chứng minh, chứ không phải bị đơn bà Th. Bà Tr là giám đốc Ngân hàng làm gì vay mà không có tính lãi; cấp sơ thẩm đưa cha mẹ bà Th vào tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Còn việc đưa ông Tâm người làm chứng, nhưng ông Tâm chỉ khai cho bà Tr vay 01 tỷ đồng, chứ đâu nói cho vay tay ba giữa bà Tr, bà Th và ông Tâm; đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn phát biểu tranh luận: Trong vụ án này bà Tr tranh chấp số tiền bà Tr cho bà Th mượn số tiền 1,1 tỷ đồng; Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì các đương sự có nghĩa vụ chứng minh, chứng cứ trong vụ án này gồm: Camera của Ngân hàng chứng minh bà Th có vào phòng bà Tr nhận tiền; lời khai của bà Th tại cơ quan điều tra thừa nhận có vào phòng bà Tr để nhận tiền 1,1 tỷ đồng; lời khai của bà Th phù các chứng cứ khác, nên việc bà Th có vay bà Tr 1,1 tỷ đồng là có thật; bà Th cho rằng đây là số tiền do bà Tr thiếu nợ 1.570.000.000đồng nhưng không đưa ra chứng cứ để chứng minh; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ y án sơ thẩm.

Luật sư bị đơn tranh luận lại: Việc có nhận tiền không có nghĩa là vay tiền hay mượn tiền, mà cũng có thể là nhận tiền do người khác trả nợ. Nên việc nhận tiền này không phải do vay mượn, bởi vì vay mượn phải có biên nhận nhận tiền; trong khi bà Tr đang làm Giám đốc thì thủ tục rất chặt chẽ và biết rõ các vấn đề vay mượn. Cấp sơ xác định việc xác định tư cách người liên quan trong vụ đối với cha mẹ bà Th là vi phạm rất nghiêm trọng. Đối với số tiền 11.000.000đồng có đặt ra ở cấp sơ thẩm, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét; tại sao đưa cha mẹ bà Th vào tham gia tố tụng, mà không đưa Ngân hàng vào là thiếu sót; nên giữ nguyên yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Luật sư nguyên đơn tranh luận lại: Luật quy định nghĩa vụ chứng minh của đương sự cả nguyên đơn lẫn bị đơn chứ không do một bên; việc nhận tiền được bị đơn thừa nhận nên không cần phải chứng minh. Còn việc Luật sư cho

rằng vi phạm nghiêm trọng để hủy án là không có căn cứ; còn việc khai nại ra số tiền lẽ 11.000.000đồng chỉ là lời khai nại của bị đơn chứ không có chứng cứ chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ tài liệu, lời khai của các đương sự và ý kiến tranh luận của luật sư tại phiên tòa thì thấy, cấp sơ thẩm buộc bà Th, ông Bảo A có trách nhiệm trả cho bà Tr số tiền 1.100.000.000đồng là có căn cứ, tại phiên tòa hôm nay, bà Th không cung cấp chứng cứ gì mới nên kháng cáo của bà Th không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, do cấp sơ thẩm tính án phí dân sự sơ thẩm không chính xác, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa án sơ thẩm về phần án phí buộc bà Th, ông Bảo A phải chịu 45.000.000đồng, còn lại giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bà Lê Nguyễn Anh Th nộp đơn kháng cáo, đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Ông Ngô Thành Bảo A, Ngô Thành Bảo Ch, Ngô Kim C, Huỳnh Chí T đã được triệu tập hợp lệ lần 2 những vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử theo thủ tục chung.

[3] Nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr cho rằng vào ngày 21/3/2017 có cho bà Lê Nguyễn Anh Th vay 1.100.000.000đồng, để bà Th làm thủ tục tất toán nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển (viết tắt Ngân hàng BIDV) chi nhánh LX, việc vay không làm biên nhận. Còn bà Th khai có vào phòng làm việc của bà Tr tại Ngân hàng BIDV để lấy số tiền 1.100.000.000đồng mà bà Tr đã nợ bà trước đó 1.570.000.000đồng. Cấp sơ thẩm xử buộc bà Lê Nguyễn Anh Th, ông Ngô Thành Bảo A có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 1.100.000.000đồng, do không đồng ý quyết định của án sơ thẩm, nên bà Th kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn Bà Lê Nguyễn Anh Th cùng chứng cứ và lời khai của các đương sự thì thấy:

[4.1] Bà Th thừa nhận ngày 21/3/2017 có đến phòng làm việc của bà Tr ở Ngân hàng BIDV chi nhánh LX để lấy 1.100.000.000đồng; tiền để trong bọc màu xanh. Sau khi lấy tiền bà Th đem tiền nộp tại phòng giao dịch Ngân hàng; lời khai của bà Th phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra Công an thành phố LX ngày 05/4/2017 (Trước ngày Tòa án thụ lý vụ kiện) bà Th cũng thừa nhận

cầm bọc tiền (Cái bọc nhựa màu xanh) từ phòng làm việc của chị Trang đi thẳng ra quầy nộp, thấy tiền có các mệnh giá tiền 500, 200, 100,..(BL 76); Tại phiên tòa bà Th cũng khai là biết trước trong bọc có 1.100.000.000đồng, do bà Tr có điện thoại trước kêu bà lại lấy tiền. Xét thấy, việc hai bên không làm biên nhận nợ vay, nhưng được bà Th thừa nhận có đến nhận tiền từ bà Tr. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh;

[4.2] Bà Th khai vào ngày 20/02/2017 có cho bà Tr vay 1.100.000.000 đồng việc giao nhận tiền cho bà Tr ngoài đường cặp công viên Nguyễn Huệ, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà Th khai bà Tr có nợ bà Th 1.570.000.000đồng, nên lời khai của bà Th có mâu thuẫn nhau; việc vay không làm biên nhận và không được bà Tr thừa nhận; căn cứ khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì trong trường hợp này bà Th phải có nghĩa vụ chứng minh là bà Tr có nợ bà 1.570.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà Th xác định không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình và chứng minh bà Tr có nợ bà Th số tiền 1.570.000.000đồng;

[4.3] Ngoài ra, bà Tr có cung cấp vào các biên nhận ngày 18/11/2015 bà Th có nhận số tiền 50.000.000 đồng; ngày 07/4/2016 bà Th có nhận số tiền 300.000.000 đồng; ngày 16/5/2016 bà Th có nhận số tiền 80.000.000 đồng để chứng minh là trước đây bà Th đã từng mượn tiền của Trang nhiều lần;

[4.4] Lời khai của người làm chứng như: Ông Nguyễn Quang Th1 nhân viên Ngân hàng khai: "Ngày 07/3/2017 mới đúng hạn trả nợ Ngân hàng của bà Th, nhưng đến ngày 21/3/2017, bà Th mới lại nộp đóng tiền vốn, lãi" và "Có yêu cầu làm hồ sơ vay lại số tiền 1,1 tỷ, nhưng bà Th không làm thủ tục, tôi điện thoại cho bà Th, thì trả lời đã vay Ngân hàng khác rồi" (BL 68); bà Huỳnh Thị Mộng Thu nhân viên thu ngân của Ngân hàng khai: "Lúc 10 giờ 45 phút 45 ngày 21/3/2017 có nhận tiền của bà Th 1.530.000.000đồng, quầy thu ngân của tôi số 11,..tiền có các mệnh giá 500, 200, 100 và 50 ngàn..." (BL 71). Như vậy, lời khai của người làm chứng so với lời khai của nguyên đơn, bị đơn về thời gian, địa điểm mà bà Th vào lấy số tiền tại phòng làm việc của bà Tr và ngay sau đó đi ra quầy giao dịch trong cùng Ngân hàng để tất toán nợ vay Ngân hàng là hoàn toàn trùng khớp và phù hợp với các chứng cứ khác.

[5] Đối với phát biểu lý đoán của Luật sư bảo vệ cho bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng là xác định cha mẹ bà Th là người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án, trong khi không đưa Ngân hàng BIDV vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm là chưa đủ căn cứ để xem xét; đối với phát biểu tranh luận của Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn yêu cầu giữ y án sơ thẩm là có cơ sở được chấp nhận.

[6] Cấp sơ thẩm buộc bà Th, ông Bảo A cùng liên đới chịu trách nhiệm là có căn cứ. Bởi vì, số tiền bà Th mượn của bà Tr nhằm mục đích tất toán nợ vay của Ngân hàng, do vợ chồng bà Th, ông Bảo A vay Ngân hàng có thế chấp tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi xét xử sơ thẩm ông Bảo A không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị xem như thống nhất với

quyết định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[7] Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm buộc bà Th, ông Bảo A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 45.300.000đồng là không đúng; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thì bà Th, ông Bảo A phải chịu 45.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử sửa lại tiền án phí dân sự sơ thẩm cho đúng pháp luật, các phần còn lại của bản án sơ thẩm giữ nguyên như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm về án phí, nên bà Th không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Nguyễn Anh Th về yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/DS-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố LX về án phí dân sự sơ thẩm,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr đối với bà Lê Nguyễn Anh Th và ông Ngô Thành Bảo A liên đới trả số tiền 1.100.000.000đồng *(Một tỷ, một trăm triệu đồng)*.

2. Buộc bà Lê Nguyễn Anh Th và ông Ngô Thành Bảo A phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 1.100.000.000đ *(Một tỷ, một trăm triệu đồng)*.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr về yêu cầu ông Ngô Thành Bảo Ch và bà Ngô Kim C phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 1.100.000.000đồng *(Một tỷ, một trăm triệu đồng)*.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr đối với bà Lê Nguyễn Anh Th, ông Ngô Thành Bảo A, ông Ngô Thành Bảo Ch và bà Ngô Kim C về việc yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Nguyễn Anh Th và ông Ngô Thành Bảo A phải có tránh nhiệm liên đới chịu 45.000.000đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Thùy Tr được nhận lại số tiền 20.250.000đồng *(Hai mươi triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015507 ngày 31/5/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố LX, tỉnh An Giang.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Nguyễn Anh Th không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010760 ngày 20/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX, tỉnh An Giang.

7. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

8. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND TP LX;
- THA TP LX;
- Toà Dân sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn